

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BGI  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST

Ngày 05/5/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BGI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Đình Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tư.

2. Bà Hoàng Thị Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BGI tham gia phiên tòa:**

Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân thành phố BGI, tỉnh Bắc Giang xét xử phiên tòa trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2022/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Thị Khánh V1**, sinh năm 1977; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 9, phường TrNgH, thành phố BGI, tỉnh Bắc Giang;住所: Số nhà 49, đê ChL 1, phường TrPh, thành phố BGI; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Triệu Ngọc H, sinh năm 1954 (đã chết); Mẹ đẻ: Phạm Thị M, sinh năm 1955; Anh, chị em ruột: gia đình có ba chị em, Bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Trần C, sinh năm 1978 (đã chết); Có hai con: con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

- Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo Triệu Thị Khánh V1 có mặt tại điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Phạm Văn L1 , sinh năm 1976, (Vắng mặt).  
Địa chỉ: Số nhà 262, thôn Ng , xã DTr , thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang.
  2. Anh Ngô Xuân H1 , sinh năm 1995, (Vắng mặt).  
Địa chỉ: Thôn PhL , xã PhH , huyện TY , tỉnh Bắc Giang.
  3. Ông Hà Văn T1 , sinh năm 1960, (Vắng mặt).  
Địa chỉ: Tổ dân phố Kh , thị trấn TA , huyện YD , tỉnh Bắc Giang.
  4. Anh Nguyễn Văn S1 , sinh năm 1986, (Vắng mặt).  
Địa chỉ: Số nhà 49, tổ dân phố ChL 1, phường TrPh , thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang.
  5. Chị Triệu Thị H1 , sinh năm 1984, (Có đơn xin xử vắng mặt).  
Địa chỉ: Số nhà 120, đường bờ đê ChL 1, phường TrPh , thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang.
  6. Anh Trần Văn M1 , sinh năm 1989, (Có đơn xin xử vắng mặt).  
Địa chỉ: Số nhà 120, đường bờ đê ChL 1, phường TrPh , thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang.
  7. Bà Nguyễn Thị M2 , sinh năm 1978, (Có đơn xin xử vắng mặt).  
Địa chỉ: Số nhà 168, tổ dân phố ChL 1, phường TrPh , thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang.
  8. Bà Ngô Thị B1 , sinh năm 1961, (Vắng mặt).  
Địa chỉ: Số nhà 51, tổ dân phố ChL 1, phường TrPh , thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang.
  9. Chị Nguyễn Thị Kim Th1 , sinh năm 1987, (Vắng mặt).  
Địa chỉ: Số nhà 51, tổ dân phố ChL 1, phường TrPh , thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang.
- \* Người tham gia tố tụng khác:*
- Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BGi , có mặt tại điểm cầu thành phần.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Thị Khánh V1 , sinh năm 1977, chung sống như vợ chồng với Nguyễn Văn S1 , sinh năm 1986 tại địa chỉ số nhà 49, đường đê ChL 1, tổ dân phố ChL 1, phường TrPh , thành phố BGi . Vào khoảng 22 giờ ngày 23/11/2021, V1 đi từ nhà ra khu vực bờ đê ChL 1, phường TrPh , thành phố BGi mục đích để mua ma túy chia nhỏ bán kiếm lời. Tại đây, V1 gặp một nam thanh niên không quen biết đeo khẩu trang, qua trao đổi V1 hỏi mua được của người đó 1.000.000 đồng tiền ma túy Heroine. Nam thanh niên đồng ý và lấy trong

người hai gói ma túy ra đưa cho V1, V1 đưa 1.000.000 đồng trả cho nam thanh niên rồi cầm hai gói ma túy về nhà. Về đến nhà thì Nguyễn Văn S1 đang ngủ, V1 lấy dao tem và cuộn giấy bạc ở trên nóc tủ bếp ra chia số ma túy ra làm nhiều gói giấy bạc nhỏ để bán kiếm lời và quy ước giá là 100.000 đồng/ 1 gói (V1 không nhớ chia được bao nhiêu gói). Sau đó, V1 cho số ma túy vừa chia vào trong 02 túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khoá nhựa và viền màu đỏ rồi lấy mảnh nilon màu đen bọc 02 túi nilon lại, cất vào trong túi áo khoác rồi đi ngủ. Đến khoảng 6 giờ sáng ngày 24/11/2021, Nguyễn Văn S1 một mình đi ra ngoài tập thể dục còn V1 tiếp tục ngủ trong nhà đến khoảng 7 giờ kém thì dậy và ngồi ở phản gỗ tại phòng khách gần ô cửa sổ trong nhà.

Đến 7 giờ ngày 24/11/2021, Phạm Văn L1, sinh năm 1976, trú tại: số nhà 262, thôn Ng, xã DTr, thành phố BGi, tỉnh Bắc Giang một mình đi bộ đến nhà Triệu Thị Khánh V1 để mua ma túy sử dụng. Cùng lúc đó có Ngô Xuân H2, sinh năm 1995, trú tại thôn PhL, xã PhH, huyện TY, tỉnh Bắc Giang đi xe ôm của ông Hà Văn T1, sinh năm 1960, trú tại tổ dân phố Kh, thị trấn TA, huyện YD, tỉnh Bắc Giang cũng đến nhà V1 để mua ma túy sử dụng. L1 đi đến bức tường cay nhà V1 rồi gọi qua ô cửa sổ bảo “để cho một cái” ý là hỏi mua 100.000 đồng tiền ma túy Heroine. V1 đang ngồi tại phản gỗ trong nhà nghe thấy và đi ra chỗ ô cửa sổ. L1 nâng nắp sắt của ô cửa sổ đưa vào cho V1 tờ tiền 200.000 đồng, V1 cầm tiền rồi trả lại cho L1 100.000 đồng và lấy trong túi áo 01 gói giấy bạc đựng ma túy đã chia từ tối hôm trước đưa cho L1. Lúc này H2 đang ở phía sau L1, thấy L1 vừa mua xong ma túy nên H2 tiếp tục đến ô cửa sổ nói với V1 đang ở trong nhà “để em hai trăm” ý là hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy Heroine và nâng nắp sắt của ô cửa sổ lên đưa cho V1 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, V1 nhận tiền và nói “một tay em đỡ lên cửa đi” rồi trả lại cho H2 300.000 đồng và lấy trong túi áo 02 gói giấy bạc đựng ma túy đưa cho H2. Sau khi mua được ma túy, H2 quay lại chỗ ông Hà Văn T1 đang đứng chờ. H2 bảo ông T1 chờ H2 đi theo chỉ dẫn để tìm chỗ sử dụng ma túy. Vừa đi được một đoạn thì gặp L1 đang đi bộ. H2 nói “đi cùng không”, L1 đồng ý ngồi lên xe để ông T1 điều khiển. Khi đi đến khu vực khu dân cư trường học, thuộc tổ 4, phường MĐ, thành phố BGi, H2 bảo ông T1 dừng lại. H2 và L1 xuống xe đi bộ xuống khu vực bãi đất trống để sử dụng ma túy. L1 lấy gói ma túy vừa mua được của V1 ra sử dụng hết, H2 chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố BGi phát hiện bắt quả tang, vật chứng thu giữ:

- 02 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine –

Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Hồng, được cho vào 01 phong bì thư ký hiệu “QT”.

- Thu giữ của Ngô Xuân H2 số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri ZK14577584; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số seri “ZX18273947”) – được niêm phong vào 01 phong bì thư ký hiệu “TH”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng;

- Thu giữ của Phạm Văn L1 : 01 mảnh giấy bạc có 02 mặt màu trắng bạc, trong đó một mặt bảm dính muối đen - được cho vào 01 phong bì thư ký hiệu “QT 1”; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số seri OB16682750 - được niêm phong vào 01 phong bì thư ký hiệu “TL”.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của Ngô Xuân H1 phát hiện 02 bức ảnh chụp tờ tiền 500.000 đồng số seri “GA20615784”, và 01 đoạn video có hình ảnh Hồng mua ma túy ngày 24/11/2021; kiểm tra điện thoại thu giữ của Phạm Văn L1 phát hiện 03 bức ảnh chụp tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri “ZK14577584”.

Sau khi bán được ma túy cho H2 và L1, V1 ở trong nhà có tiếng người gọi ở cửa chính, V1 mở ô thoáng ở cửa chính thì thấy chị Triệu Thị H1, sinh năm 1984 (là em ruột của V1); anh Trần Văn M1, sinh năm 1989 (là chồng của H1), cùng trú tại: Số nhà 120, đường bờ đê ChL 1, phường TrPh , thành phố BGi ; bà Nguyễn Thị M2 , sinh năm 1978, trú tại số nhà 168, tổ dân phố ChL 1, phường TrPh , thành phố BGi , bà Ngô Thị Bấy, sinh năm 1961, trú tại số nhà 51, tổ dân phố ChL 1, phường TrPh , thành phố BGi đang đang đứng ở sân trước cửa nhà V1 nói chuyện về việc S1 bị lực lượng Công an mời lên làm việc. Do sợ hãi hành vi mua bán ma túy bị phát hiện, V1 lấy gói nilon màu đen bên trong đựng các gói ma túy ở trong người ra đưa qua ô thoáng cửa chính cho H1 và nói “vứt túi rác ra phía bờ sông cho chị”. H1 cầm gói nilon màu đen bên trong đựng ma túy V1 đưa và đi ra sân bê tông ở sườn đê trước cửa nhà V1 vứt xuống nền rãnh bê tông. Sau đó V1 mở cánh cửa chính ra rồi lấy tập tiền từ trên ban thờ và tiền từ trong người V1 (trong đó có số tiền V1 bán ma túy thu được) đưa cho H1 nói “đưa cho bà B1 hộ chị”. H1 cầm tiền V1 đưa đi ra chỗ bà B1 và nói “chị V1 bảo cháu đưa cho bà”. Bà B1 cầm tiền H1 đưa và cho vào túi áo bên phải đang mặc. Sau đó, V1 tiếp tục lấy túi nilon màu trắng bên trong đựng nhiều vỏ túi nilon màu trắng viền màu đỏ đưa cho bà M2 nói “bà cất hộ con”. Bà M2 cầm túi nilon màu trắng V1 đưa và cầm sang nhà bà B1 thì thấy chị Nguyễn Thị Kim Th1 , sinh năm 1987, trú tại số nhà 51, tổ dân phố ChL 1, phường TrPh , thành phố BGi đang đứng ở cửa nhà phơi quần áo bà M2 đưa túi nilon màu trắng và nói

với Th1 “cho chị V1 gửi túi này”. Thoa cầm túi nylon M2 đưa cất ở trong túi nylon treo bờ tường sau cổng nhà Th1.

Đến 9 giờ 30 ngày 24/11/2021, Cơ quan điều tra đến thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Thị Khánh V1, phát hiện thu giữ:

- 01 mảnh nylon màu đen được quấn ngoài bằng dây chun nịt màu vàng, bên trong đựng 02 túi nylon màu trắng đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, trong đó: 01 túi nylon đựng 21 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc và 01 túi nylon đựng 38 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc – phát hiện thu giữ tại nền bê tông trước cửa nhà Vân; được cho vào 01 phong bì thư niêm phong, dán kín ký hiệu “KX 01”.

- 01 túi nylon màu đen bên trong đựng 02 túi nylon màu trắng đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ thu tại bờ tường phía trước cửa nhà V1.

- 01 túi nylon màu đen, bên trong đựng 01 túi nylon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ thu giữ ở khe cửa nhà V1.

- 01 túi nylon màu trắng bên trong đựng: 08 túi nylon màu trắng bên trong mỗi túi đựng nhiều dây chun màu đen; 02 túi nylon màu trắng đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ bên trong mỗi túi đựng nhiều túi nylon màu trắng có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ - thu giữ trong tủ giày dép nhà V1.

- 01 túi nylon màu trắng bên trong đựng nhiều dây chun nịt màu vàng - thu giữ trong tủ giày dép nhà V1.

- 01 quần giấy bạc thu giữ trên nóc tủ bếp trong nhà của V1.

- Nhiều mảnh nylon màu đen, không kiểm đếm số lượng, thu giữ trong tủ bếp nhà V1.

- 01 chứng minh thư mang tên Triệu Thị Khánh V1 ; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Triệu Thị Khánh V1 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Cơ quan điều tra còn tiến hành thu giữ của của Trần Văn M1 : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số tiền 2.400.000 đồng; Triệu Thị H1 : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số tiền 5.230.000 đồng; Nguyễn Thị M2 : số tiền 2.345.000 đồng; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone 8 Plus; Ngô Thị B1: nhiều tờ tiền khác nhau không kiểm đếm số lượng – được niêm phong vào 01 phong bì thư ký hiệu “Ngô Thị B1 ”; Nguyễn Thị Kim Th1 : 01 túi nylon màu đỏ, bên trong có chứa nhiều túi nylon màu trắng có rãnh khóa; Nguyễn Văn S1 : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, số tiền 20.248.000 đồng, 01 xe máy điện nhãn hiệu Dibao đã qua sử dụng.

Kết luận giám định số 1920/KL – KTHS, ngày 29/11/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang đã có, kết luận:

Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng đều là ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,081 gam.

Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “KX01” đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 38(ba mươi tám) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng (tất cả đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa và viền màu đỏ) đều là ma túy Heroine có tổng khối lượng 1,397 gam.

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 21(hai mươi một) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng (tất cả đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa và viền màu đỏ) đều là ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,828 gam.

Kết luận giám định số: 2123/KL – KTHS, ngày 28/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

Trong 01 phong bì ký hiệu “QT1” đã được niêm phong gửi giám định:

- Trong mẫu chất muối bám dính trên một mặt của 01(một) mảnh giấy bạc có 02(hai) mặt màu trắng bạc không tìm thấy thành phần chất ma túy.

Kết luận giám định số: 1951/KL – KTHS, ngày 03/12/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

1 - Trên 01(một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) có số Seri: OB 16682750 đựng trong phong bì ký hiệu “TL” phát hiện 02(hai) dấu vết đường vân bằng phương pháp sử dụng đèn polilight, đường vân màu xanh, trong đó có 01 dấu vết đường vân thể hiện rõ đặc điểm, đủ yếu tố giám định.

2. 01 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định so với dấu vân in ở ô “Cái trái” trên chỉ bản mang tên Triệu Thị Khánh V1 , sinh năm 1977, nơi cư trú Tổ dân phố ChL 1, phường TrPh , thành phố BGi là của cùng một người.

Ngoài ra kết luận còn xác định trong phong bì thư ký hiệu “Ngô Thị Bẩy” có tờ tiền 500.000 đồng số seri GA20615784.

Kết luận giám định số: 8718/KL - C09-P6, ngày 15/02/2022, Viện khoa học hình sự, Bộ Công an có, kết luận:

- Trong mẫu vật gửi giám định tìm thấy 01(một) tệp video có tên “VID20211124065357.mp4” thời lượng 00 phút 43 giây, tệp video có âm thanh

và không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung bên trong tệp video đó. Nội dung hội thoại trong tệp video được chuyển thành dạng văn bản. Thời gian khởi tạo thể hiện thuộc tính của tệp video là ngày 24/11/2021.

- Không xác định được có tiếng nói của Ngô Xuân H2 và Triệu Thị Khánh V1 trong file ghi âm mẫu cần giám định do chất lượng ghi âm kém

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa 02(hai) file hình ảnh thể hiện cùng một nội dung 01(một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng(năm trăm nghìn đồng) có số Seri: GA20615784 lưu trữ ở mục thư viện trong điện thoại tạm giữ của Ngô Xuân H2 được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “ĐT H2” Thời gian khởi tạo thể hiện thuộc tính của 02 (hai) file ảnh trên là ngày 24/11/2021.

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa 03 (ba) file hình ảnh lưu trữ ở mục thư viện trong điện thoại tạm giữ của Phạm Văn L1 được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “DTL”. Thời gian khởi tạo thể hiện thuộc tính của 03(ba) file ảnh trên là ngày 24/11/2021.

Đối với hành vi Triệu Thị H1 cầm túi nilon có chứa ma túy V1 đưa cho để đi vớt và cầm số tiền V1 bán ma túy có được đưa cho bà B1, tuy nhiên H1 không biết túi nilon trên đựng ma túy và nguồn gốc số tiền V1 đưa cho do đâu mà có nên không phạm tội.

Đối với Nguyễn Văn S1 là người sinh sống như vợ chồng (không có đăng ký kết hôn) cùng với Triệu Thị Khánh V1 nhưng S1 không biết và không tham gia mua bán trái phép chất ma túy cùng V1 nên không có căn cứ để xử lý đồng phạm đối với S1. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại tạm giữ của Nguyễn Văn S1 phát hiện nhiều tin nhắn liên quan đến hành vi đánh bạc với Đỗ Văn Tr1, sinh năm 1988, trú tại: thôn TrRa, xã HS, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 30/12/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố Bị cáo đối với Nguyễn Văn S1 và Đỗ Văn Tr1 về hành vi “Đánh bạc” đồng thời tách hồ sơ cùng tài liệu và đồ vật tài sản tạm giữ của Nguyễn Văn S1 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,081 gam chất ma túy Heroine của Ngô Xuân H2 và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn L1, bị bắt quả tang. Trưởng Công an thành phố BGi đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H2 và L1 về những hành vi trên.

Về vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Thị M2 : số tiền 2.425.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus; Trần Văn M1 : số tiền 2.400.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen; Triệu Thị H1 : số tiền 5.230.000 đồng, 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Nokia, là những tài sản hợp pháp không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Thị Khánh V1 đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Cơ quan điều tra đã cho Triệu Thị Khánh V1 thực nghiệm lại toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 07/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BGi truy tố Triệu Thị Khánh V1 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Thị Khánh V1 khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Thị Khánh V1 từ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 24/11/2021. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Triệu Thị Khánh V1 số tiền từ 10 (Mười) triệu đến 15 (Mười năm) triệu đồng.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì thư đựng mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định (ký hiệu “QT”, “QT1”, “KX01”); 01 bật lửa màu đỏ; 01 túi nilon màu đen bên trong đựng 02 túi nilon màu trắng đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ; 01 túi nilon màu đen, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng: 08 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đựng nhiều dây chun màu đen; 02 túi nilon màu trắng đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ bên trong mỗi túi đựng nhiều túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng nhiều dây chun nịt màu vàng; 01 quạt giấy bạc thu giữ trên nóc tủ bếp trong nhà của Vân; nhiều mảnh nilon màu đen, không kiểm đếm số lượng, thu giữ trong tủ bếp nhà Vân; 01 hộp giấy màu vàng được niêm phong dán kín – là những vật dụng liên quan đến việc sử dụng và mua bán ma túy.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (trong phong bì thư hoàn lại sau giám định ký hiệu “Ngô Thị B1 ”), là tiền của Vân do bán ma túy mà có được.



- Trả lại cho Ngô Xuân H1 số tiền 300.000 đồng (được niêm phong hoàn lại sau giám định ký hiệu “TH”), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có số imei 1 là 867617023346813; số imei 2 là 867617023346805 (được đựng trong phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định).

- Trả lại cho Phạm Văn L1 : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có số imei 1 là 863069032271638; số imei 2 là 863069032271620 (được đựng trong phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định), số tiền 100.000 đồng.

- Trả lại cho Triệu Thị Khánh V1 01 chứng minh thư mang tên Triệu Thị Khánh V1 ; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số tiền 1.845.000 đồng (trong phong bì thư hoàn lại sau giám định ký hiệu “Ngô Thị B1 ”) nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

4. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Triệu Thị Khánh V1 : Không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cảm thấy rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BGi , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BGi , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 7 giờ ngày 24/11/2021, tại nhà ở của Triệu Thị Khánh V1 , sinh năm 1977, địa chỉ số nhà 49, đường đê ChL 1, tổ dân phố ChL 1, phường TrPh , thành phố BGi , Triệu Thị Khánh V1 có hành vi bán trái phép 100.000 đồng tiền ma túy Heroine cho Phạm Văn L1 , sinh năm 1976, trú tại: Số nhà 262, thôn Ng , xã DTr , thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang. Sau đó, Vân tiếp tục bán trái phép

0,081 gam chất ma túy Heroine với giá 200.000 đồng cho Ngô Xuân H2, sinh năm 1995, trú tại thôn PhL , xã PhH , huyện TY , tỉnh Bắc Giang. Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Thị Khánh V1 phát hiện thu giữ 2,225 gam chất ma túy Heroine của Vân, mục đích để bán.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là sai, nhưng vẫn thực hiện, lỗi của bị cáo là cố ý. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự. Trong ngày 24/11/2021, bị cáo đã thực hiện 02 hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Phạm Văn L1 và Ngô Xuân H1 . Do vậy, Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 07/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BGi truy tố bị cáo Triệu Thị Khánh V1 theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân: Trước khi bị xét xử ngày hôm nay, bị cáo chưa bị Tòa án nào xét xử về tội gì bằng bản án có hiệu lực pháp luật, chưa bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào xử lý hành chính.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần khi lượng hình.

[7] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị xã hội lên án. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân kéo theo nhiều tội phạm nguy hiểm khác như nghiện hút, trộm cắp tài sản, cướp tài sản.... là căn nguyên của căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS...là nguyên nhân lớn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, an toàn trật tự công cộng của xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng chỉ vì lợi ích cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích và biết tuân thủ pháp luật để có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích lợi nhuận đáng nhẽ cần áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự để phạt

bổ sung bị cáo. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh của bị cáo thấy: Bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, con nhỏ, chồng bị cáo đã chết nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Về vật chứng:

- Đối với 03 phong bì thư đựng mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định (ký hiệu “QT”, “QT1”, “KX01”); 01 bật lửa màu đỏ; 01 túi nilon màu đen bên trong đựng 02 túi nilon màu trắng đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ; 01 túi nilon màu đen, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng: 08 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đựng nhiều dây chun màu đen; 02 túi nilon màu trắng đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ bên trong mỗi túi đựng nhiều túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng nhiều dây chun nịt màu vàng; 01 quần giấy bạc thu giữ trên nóc tủ bếp trong nhà của Vân; nhiều mảnh nilon màu đen, không kiểm đếm số lượng, thu giữ trong tủ bếp nhà Vân; 01 hộp giấy màu vàng được niêm phong dán kín – là những vật dụng liên quan đến việc sử dụng và mua bán ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000 đồng (trong phong bì thư hoàn lại sau giám định ký hiệu “Ngô Thị B1 ”), là tiền của Vân do bán ma túy mà có nên cần tịch thu ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 300.000 đồng (được niêm phong hoàn lại sau giám định ký hiệu “TH”), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có số imei 1 là 867617023346813; số imei 2 là 867617023346805 (được đựng trong phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định) là tài sản của Ngô Xuân H1 cần trả lại cho Ngô Xuân H1 ;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có số imei 1 là 863069032271638; số imei 2 là 863069032271620 (được đựng trong phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định), số tiền 100.000 đồng là tài sản của Phạm Văn L1 cần trả lại cho Phạm Văn L1 .

- Đối với: 01 chứng minh thư mang tên Triệu Thị Khánh V1 ; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số tiền 1.845.000 đồng (trong phong bì thư hoàn lại sau giám định ký hiệu “Ngô Thị B1 ”) là tài sản của bị cáo cần trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[10] Những vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với hành vi Triệu Thị H1 cầm túi nilon có chứa ma túy Vân đưa cho để đi vớt và cầm số tiền Vân bán ma túy có được đưa cho bà Bảy, tuy nhiên

Hiền không biết túi nilon trên đựng ma túy và nguồn gốc số tiền Vân đưa cho do đâu mà có nên không phạm tội.

Đối với Nguyễn Văn Sơn là người sinh sống như vợ chồng (không có đăng ký kết hôn) cùng với Triệu Thị Khánh V1 nhưng Sơn không biết và không tham gia mua bán trái phép chất ma túy cùng Vân nên không có căn cứ để xử lý đồng phạm đối với Sơn. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại tạm giữ của Nguyễn Văn Sơn phát hiện nhiều tin nhắn liên quan đến hành vi đánh bạc với Đỗ Văn Trường, sinh năm 1988, trú tại: thôn Trại Rào, xã Hoà Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 30/12/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố Bị cáo đối với Nguyễn Văn Sơn và Đỗ Văn Trường về hành vi “Đánh bạc” đồng thời tách hồ sơ cùng tài liệu và đồ vật tài sản tạm giữ của Nguyễn Văn Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,081 gam chất ma túy Heroine của Ngô Xuân H2 và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn L1, bị bắt quả tang. Trưởng Công an thành phố BGi đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hồng và Long về những hành vi trên.

Về vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Thị M2 : số tiền 2.425.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus; Trần Văn M1 : số tiền 2.400.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen; Triệu Thị H1 : số tiền 5.230.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, là những tài sản hợp pháp không liên quan đến hành vi phạm tội.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ngoài ra, cần tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án và áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.1. Xử phạt bị cáo Triệu Thị Khánh V1 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 24/11/2021.

1.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì thư đựng mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định (ký hiệu “QT”, “QT1”, “KX01”); 01 bật lửa màu đỏ; 01 túi nilon màu đen bên trong đựng 02 túi nilon màu trắng đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ; 01 túi nilon màu đen, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng: 08 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đựng nhiều dây chun màu đen; 02 túi nilon màu trắng đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ bên trong mỗi túi đựng nhiều túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng nhiều dây chun nịt màu vàng; 01 cuộn giấy bạc thu giữ trên nóc tủ bếp trong nhà của Vân; nhiều mảnh nilon màu đen, không kiểm đếm số lượng, thu giữ trong tủ bếp nhà Vân; 01 hộp giấy màu vàng được niêm phong dán kín – là những vật dụng liên quan đến việc sử dụng và mua bán ma túy.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (trong phong bì thư hoàn lại sau giám định ký hiệu “Ngô Thị B1 ”), là tiền của Vân do bán ma túy mà có được.

- Trả lại cho Ngô Xuân H1 số tiền 300.000 đồng (được niêm phong hoàn lại sau giám định ký hiệu “TH”), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có số imei 1 là 867617023346813; số imei 2 là 867617023346805 (được đựng trong phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định).

- Trả lại cho Phạm Văn L1 : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có số imei 1 là 863069032271638; số imei 2 là 863069032271620 (được đựng trong phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định), số tiền 100.000 đồng.

- Trả lại cho Triệu Thị Khánh V1 01 chứng minh thư mang tên Triệu Thị Khánh V1 ; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số tiền 1.845.000 đồng (trong phong bì thư hoàn lại sau giám định ký hiệu “Ngô Thị B1 ”) nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Triệu Thị Khánh V1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố BGi ;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BGi ;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố BGi ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường TrNgH , TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;
- UBND phường TrPh , TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Dương Đình Hưng**